

## KẾ HOẠCH

### **Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, nhằm thực hiện Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ**

#### **I. CĂN CỨ TÌNH HÌNH THỰC TẾ**

##### **1. Hiện trạng về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông:**

Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Sóc Trăng phát triển cả chiều rộng lẫn chiều sâu, đảm bảo yêu cầu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh. Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi trong các doanh nghiệp, các cơ quan, góp phần nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan quản lý nhà nước, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Tuy nhiên, mức độ ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa đồng bộ, chưa khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông. Trong khi các dịch vụ viễn thông và Internet ở các thành phố, thị xã, thị trấn đang tiến nhanh thì việc phát triển các dịch vụ này ở vùng nông thôn còn thấp. Các hạn chế này, chủ yếu là do thiếu nguồn nhân lực về công nghệ thông tin và truyền thông, thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng và thiếu nguồn kinh phí để đầu tư cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông. Mặt khác, các cơ quan, doanh nghiệp và người dân chưa nhận thức rõ tầm quan trọng và hiệu quả đem lại khi ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động và sản xuất kinh doanh.

##### **2. Nhu cầu phát triển công nghệ thông tin và truyền thông:**

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước trong tiến trình hội nhập và phát triển đang có những biến đổi to lớn và tăng tốc mạnh mẽ, đòi hỏi công nghệ thông tin và truyền thông với vai trò là cơ sở hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ để phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội cần phải đi trước, phát triển nhanh hơn với chất lượng ngày càng cao hơn; vượt qua nguy cơ tụt hậu, tụt đọng cơ hội vươn lên để bắt kịp các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Việc phát triển công nghệ thông tin và truyền thông hiện nay là vấn đề cần thiết và cấp bách, là tiền đề cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước nói chung và của tỉnh Sóc Trăng nói riêng. Công nghệ thông tin và truyền thông cần phải phát triển theo hướng cập nhật công nghệ hiện đại; bảo đảm kết nối thông tin thông suốt giữa các địa phương; nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực đủ về số lượng, cao về trình độ và chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế.



Kế hoạch Phát triển Công nghệ thông tin và Truyền thông giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nhằm thực hiện Đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về Công nghệ thông tin và Truyền thông" thể hiện tinh thần chủ động chuẩn bị tích cực và ý chí mạnh mẽ của tỉnh, quyết tâm đưa công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Sóc Trăng vượt qua khó khăn, thách thức, tận dụng cơ hội do cuộc cách mạng công nghệ thông tin và truyền thông mang lại, góp phần "sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức".

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Quyết định số 75/2007/QĐ-TTg, ngày 28/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp điện tử Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

- Quyết định số 50/2009/QĐ-TTg, ngày 03/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Quy chế quản lý chương trình phát triển công nghiệp phần mềm và Chương trình phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam";

- Quyết định số 698/QĐ-TTg, ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 63/QĐ-TTg, ngày 13/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển an toàn thông tin số quốc gia đến năm 2020;

- Quyết định số 1605/QĐ-TTg, ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015;

- Quyết định số 1755/QĐ-TTg, ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đưa Việt Nam sớm trở thành nước mạnh về công nghệ thông tin và truyền thông";

- Quyết định số 119/QĐ-TTg, ngày 18/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển thông tin, truyền thông nông thôn giai đoạn 2011-2020;

## **III. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát:**

- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, góp phần vào sự tăng trưởng bền vững của tỉnh.

- Thiết lập hạ tầng viễn thông băng rộng, sẵn sàng cho các ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong lĩnh vực kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng, nhằm đưa công nghệ thông tin trở thành phương tiện chủ lực để



nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, tiết kiệm thời gian, kinh phí cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

- Tổ chức hoạt động thương mại điện tử theo hướng phát triển chung của cả nước và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; góp phần nâng cao nhận thức và ứng dụng thương mại điện tử trong cộng đồng các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để tăng khả năng cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập kinh tế thế giới.

## **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2015:**

### **2.1. Về nguồn nhân lực công nghệ thông tin:**

- Từ 30% trở lên số lượng sinh viên công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông sau khi tốt nghiệp ở các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh có đủ khả năng chuyên môn và ngoại ngữ để làm việc với các liên doanh nước ngoài và tham gia thị trường lao động quốc tế.

- Từ 60% trở lên giáo viên ở các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có đủ khả năng ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho công tác giảng dạy.

- Từ 50% trở lên số giảng viên công nghệ thông tin ở các trường cao đẳng, đại học có trình độ thạc sĩ trở lên.

- Giai đoạn 2011 - 2015, cung cấp cho các doanh nghiệp khoảng 2.000 - 2.500 lao động chuyên môn về công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, trong đó có 40% lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên, còn lại có trình độ sơ cấp nghề trở lên.

- Đào tạo sau đại học ít nhất 25 cán bộ công nghệ thông tin thuộc các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh.

- Trên 90% cán bộ công chức cấp tỉnh, huyện và xã được đào tạo sử dụng hệ thống thư điện tử, sử dụng các phần mềm quản lý theo các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn.

### **2.2. Về công nghiệp công nghệ thông tin:**

Triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, mục tiêu đến năm 2015 có nhà máy sản xuất, lắp ráp điện - điện tử và có tối thiểu 10 tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh, hoạt động chính trên lĩnh vực công nghệ phần mềm, gia công phần mềm và nội dung số, nhằm cung ứng phần mềm ứng dụng cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

### **2.3. Về hạ tầng viễn thông băng rộng:**

Cơ bản hoàn thành mạng băng rộng đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; tất cả các trường học đều được kết nối internet tốc độ cao; mạng thông tin di động băng rộng phủ sóng đến 100% dân cư trên địa bàn tỉnh.

### **2.4. Về phổ cập thông tin:**

- Trên 90% hộ gia đình có máy điện thoại (đế bàn hoặc di động).



- Khoảng 20% - 30% số hộ gia đình có máy tính và truy cập internet bằng rộng.

- Trên 90% số hộ gia đình có máy thu hình, trong đó trên 70% xem được truyền hình số bằng các phương thức khác nhau.

### **2.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin:**

- Hoàn thiện cơ chế “một cửa điện tử” cung cấp hầu hết các dịch vụ hành chính công cơ bản trực tuyến đến người dân và doanh nghiệp ở mức độ 2 và 3 (nhận mẫu hồ sơ trên mạng và trao đổi thông tin, gửi nhận hồ sơ qua mạng), trong đó tối thiểu có 30% số lượng các dịch vụ được thực hiện thông qua các hình thức trực tuyến trên mạng internet.

- Trên 60% các doanh nghiệp, tổ chức xã hội ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi trong giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh.

- Trên 90% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Trên 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.

- Bảo đảm ít nhất 50% các cuộc họp của cơ quan cấp tỉnh với các cơ quan cấp huyện, thị xã, thành phố được thực hiện trực tuyến trên môi trường mạng.

- Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước được cung cấp hộp thư điện tử là trên 90% và thường xuyên sử dụng trong công việc.

- Tỷ lệ trung bình máy tính trên cán bộ, công chức tại các cơ quan nhà nước là trên 90%.

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử của tỉnh và cổng thông tin điện tử thành phần của các sở, ban ngành, huyện, thị xã, thành phố hoàn thiện, hoạt động ổn định, đảm bảo đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin.

### **2.6. Về xây dựng doanh nghiệp và phát triển thị trường công nghệ thông tin và truyền thông:**

- Hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động và sản xuất kinh doanh của Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh Sóc Trăng; phấn đấu trở thành trung tâm đầu mối có đủ nguồn lực đảm bảo hỗ trợ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ, khuyến khích việc thành lập các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông vừa và nhỏ; đồng thời, giúp các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước mở rộng thị trường ra các tỉnh trong khu vực.

## **IV. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

- Công nghệ thông tin và truyền thông vừa là thành phần quan trọng của kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, vừa là ngành dịch vụ kinh tế mũi nhọn. Do vậy phải ưu tiên đầu tư phát triển trước một bước.



- Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông phải phù hợp với các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phù hợp với chiến lược và quy hoạch phát triển công nghệ thông tin và truyền thông chung của khu vực và cả nước.

- Việc tăng tốc phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của tỉnh cần phải thực hiện tập trung, đồng bộ; phải có sự chung tay góp sức và quyết tâm của các ngành, các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân và của toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, các ngành, các cấp phải tận dụng mọi nguồn lực hiện có và thực hiện lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan để đạt được các mục tiêu đề ra với hiệu quả cao, đồng thời tránh trùng lặp, gây lãng phí về tài chính và thời gian.

## **V. CÁC NHIỆM VỤ**

### **1. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin**

- Ưu tiên nguồn lực để triển khai Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường khả năng thông tin, dự báo và định hướng phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin theo nhu cầu phát triển của địa phương.

- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao, các chuyên gia tư vấn, phân tích thiết kế, xây dựng và quản lý hệ thống công nghệ thông tin.

- Tăng cường đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong xã hội, góp phần nâng cao dân trí.

- Tăng cường trang bị để đảm bảo mỗi trường học có ít nhất một phòng thực hành tin học phục vụ giảng dạy, riêng trường trung học phổ thông phải có đủ máy tính để giảng dạy chính khóa.

- Xây dựng lộ trình bồi dưỡng giáo viên về tin học, đào tạo đủ giáo viên giảng dạy tin học.

- Khuyến khích và tạo điều kiện mở rộng loại hình đào tạo trực tuyến trên cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng.

### **2. Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin**

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của trung ương cho phát triển công nghiệp công nghệ thông tin tại địa phương.

- Tăng cường các nguồn vốn đầu tư cho công nghệ thông tin; ưu tiên bố trí kinh phí trong chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm để đẩy mạnh thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, nhất là đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ, sản phẩm mới, các sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

- Ưu tiên đầu tư hỗ trợ nâng cao năng lực hoạt động và sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên bố trí kinh phí trong chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm để hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông quảng bá, xúc tiến thương mại.



- Nâng cao năng lực nghiên cứu sáng tạo, đào tạo nhân lực có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong các ngành công nghiệp.

- Khuyến khích các doanh nghiệp viễn thông tăng cường đầu tư cho phát triển công nghiệp công nghệ thông tin để tăng doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin giai đoạn 2011 - 2020.

### **3. Tiếp tục phát triển và hoàn thiện hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin.**

- Hoàn thiện hạ tầng viễn thông băng rộng; tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, xây dựng và mở rộng mạng băng rộng đến các xã, phường; phát triển các điểm truy cập internet công cộng tại các địa điểm như: các trường học, nhà văn hóa xã, đồn biên phòng, điểm bưu điện - văn hóa xã và các trung tâm giáo dục cộng đồng,... ; thực hiện cáp quang hóa và ngầm hóa các đường cáp để bảo đảm chất lượng dịch vụ và mỹ quan đô thị.

- Tiếp tục hoàn thiện mạng viễn thông dùng riêng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước đến cấp xã, phường, thị trấn nhằm bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và kết nối thông suốt phục vụ phát triển mọi dịch vụ theo yêu cầu.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh phục vụ phát triển Chính phủ điện tử; xây dựng hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin số. Triển khai thực hiện dự án an toàn an ninh mạng trong toàn tỉnh. Tăng cường đào tạo chuyên viên an toàn thông tin trong cơ quan Nhà nước.

### **4. Xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ phù hợp để phổ cập thông tin đến các hộ gia đình.**

- Triển khai thực hiện tốt và có hiệu quả nguồn Quỹ dịch vụ viễn thông công ích được trung ương phân bổ hàng năm trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Quyết định số 119/QĐ-TTg, ngày 18/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển thông tin, truyền thông nông thôn giai đoạn 2011-2020 để hỗ trợ một phần kinh phí trang bị các thiết bị thông tin số cho các hộ gia đình ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ các thiết bị thông tin số phục vụ khả năng tiếp cận thông tin cho người cao tuổi, người khuyết tật.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động về thực hiện các tiêu chí nông thôn mới về bưu điện để tạo điều kiện cho người dân tiếp cận internet, tiếp cận thông tin.

### **5. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và xã hội.**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND, ngày 02/11/2010 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015, tỉnh Sóc Trăng.



- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước bảo đảm việc chỉ đạo điều hành thông suốt từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn trong tỉnh, cụ thể như sau:

+ Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, bao gồm phần cứng, phần mềm, các cơ sở dữ liệu, các giải pháp an toàn bảo mật, chú trọng đào tạo cán bộ, công chức để sử dụng hiệu quả các thiết bị, hệ thống đã được đầu tư.

+ Trên cơ sở đánh giá lựa chọn những mô hình ứng dụng công nghệ thông tin đã đạt kết quả tốt của các địa phương khác để áp dụng vào địa bàn tỉnh.

+ Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin chuyên ngành quy mô toàn tỉnh, phục vụ cung cấp dịch vụ cho người dân và doanh nghiệp.

+ Bảo đảm việc ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước các cấp được hiệu quả, đồng bộ và thống nhất theo định hướng chung của cả nước.

- Triển khai các chương trình, đề án, dự án và các cơ chế chính sách đẩy mạnh đầu tư ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các đề án, dự án nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hội nhập và phát triển theo các chương trình, đề án Chính phủ.

**6. Tăng cường năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, làm chủ và từng bước sáng tạo ra công nghệ cho chế tạo sản phẩm mới.**

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển về công nghệ thông tin của các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và của các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu tiên đầu tư nghiên cứu sáng tạo, mua hoặc chuyển giao công nghệ mới nhằm tạo ra các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

## **VI. CÁC GIẢI PHÁP**

### **1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức.**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tổ chức hoặc lồng ghép vào nội dung các hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức cho người dân, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông về các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ của Kế hoạch này để thống nhất hành động.

- Chú trọng các nội dung thông tin, tuyên truyền để nâng cao văn hóa khai thác và sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường, xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực và hiệu quả, góp phần xây dựng xã hội văn minh, bảo đảm an toàn, an ninh cho mọi người sử dụng công nghệ thông tin.

**2. Tích cực xã hội hóa đầu tư cho công nghệ thông tin và truyền thông, đặc biệt là phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng.**



- Xây dựng quy hoạch hạ tầng viễn thông, khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường hợp tác, dùng chung cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong việc thiết lập mạng và cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia xây dựng, phát triển và khai thác hạ tầng viễn thông băng rộng.

- Tạo điều kiện thông thoáng về thủ tục đầu tư, mô hình kinh doanh, ưu đãi về đất đai,... để hấp dẫn các thành phần kinh tế tham gia cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tới vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

### **3. Đầu tư đột phá có trọng tâm, trọng điểm.**

- Ưu tiên sử dụng ngân sách Nhà nước và huy động tối đa các nguồn vốn khác để đẩy mạnh việc đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, phổ cập thông tin đến hộ gia đình và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin.

- Xây dựng và mở rộng mạng băng rộng đến các xã, phường, thị trấn để phát triển internet băng rộng và hoàn thiện mạng đường truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước đến cấp xã, phường.

### **4. Xây dựng và hoàn thiện thể chế.**

Kiến nghị xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi nhất cho hoạt động đầu tư vào công nghệ thông tin và truyền thông; thực hiện các biện pháp để nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút vốn đầu tư.

### **5. Một số chính sách ưu đãi, khuyến khích.**

#### **5.1. Về đầu tư:**

- Tăng cường nguồn vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác để hỗ trợ, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin. Khuyến khích, hỗ trợ công tác nghiên cứu ứng dụng, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tăng cường đầu tư các dự án phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng tới các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

- Có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống xã hội. Đẩy mạnh việc hợp tác giữa chính quyền và doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trực tuyến để phục vụ người dân.

#### **5.2. Chính sách về đất đai, địa điểm:**

Ưu tiên lựa chọn, bố trí đất có vị trí thuận lợi và thực hiện miễn, giảm tiền giao đất, tiền thuê sử dụng đất xây dựng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

### **6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế.**

- Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, phối hợp trao đổi, đào tạo chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ và quản lý công nghệ thông tin và truyền thông.



- Tạo điều kiện thuận lợi cho các chuyên gia nước ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông làm việc tại địa phương.

- Tranh thủ hợp tác quốc tế để huy động các nguồn vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nguồn vốn ODA, để triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

## **VII. KINH PHÍ**

- Huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách địa phương và các nguồn khác từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để bố trí kinh phí thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Vốn ngân sách Nhà nước: Ưu tiên đầu tư cho các dự án phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin trực tiếp phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước; các chương trình, dự án quy hoạch, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; các dự án đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin theo quy hoạch, kế hoạch; hỗ trợ cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công của nhà nước.

- Tranh thủ tối đa các nguồn vốn ODA, vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp và xã hội để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình dự án còn lại.

- Trung ương hỗ trợ kinh phí từ các chương trình mục tiêu, kinh phí ngân sách địa phương và huy động các nguồn vốn khác để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch, cụ thể như sau:

Tổng kinh phí ước tính thực hiện Kế hoạch: 331.400.000.000 đồng,

trong đó: + Ngân sách địa phương: 112.200.000.000 đồng.

+ Ngân sách trung ương: 157.200.000.000 đồng.

+ Nguồn khác: 62.000.000.000 đồng.

*( Có kèm theo danh mục các nhiệm vụ, dự án CNTT-TT ưu tiên đầu tư giai đoạn 2011 - 2015)*

## **VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông:**

- Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí chi tiết theo từng năm; tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này trong toàn tỉnh.

- Hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tiến độ thực hiện Kế hoạch này và đề xuất các giải pháp kịp thời, cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công Kế hoạch.

- Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tình hình phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông, trình UBND tỉnh những nội dung cần cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch này cho phù hợp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp có liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông** cân đối tổng hợp các nguồn lực từ ngân sách, các chương trình, dự án để triển khai Kế hoạch này. Ưu tiên bố trí kinh phí từ chương trình xúc tiến đầu tư để thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin.



3. Sở Tài chính hướng dẫn thống nhất giữa các cấp ngân sách để bảo đảm ưu tiên chi của ngân sách Nhà nước dành cho công nghệ thông tin và truyền thông.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban ngành có liên quan thực hiện nhiệm vụ 1; đưa các nội dung nhằm xây dựng văn hóa khai thác và sử dụng công nghệ thông tin lành mạnh trong chương trình giáo dục.

5. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm xúc tiến thương mại tỉnh và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ 2; ưu tiên bố trí kinh phí từ chương trình xúc tiến thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ thông tin xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu trên thị trường trong nước và quốc tế.

6. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, an ninh thông tin và phục vụ các nhiệm vụ tác chiến.

7. Các Sở, ban ngành, các đoàn thể tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của mình phù hợp với các nội dung của Kế hoạch.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển CNTT-TT của địa phương mình phù hợp với các nội dung của Kế hoạch này và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành và địa phương.

9. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh xây dựng kế hoạch hành động, đề xuất các sáng kiến, chuẩn bị nguồn lực cho việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này; thường xuyên báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

**Nơi nhận:**

- Bộ TTTT;
- TT.TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VX, TH, HC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Quách Việt Tùng**





## DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CNTT-TT ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2011-2015

(Kèm theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 10/5/2012 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	TÊN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	NỘI DUNG	THỜI GIAN	KINH PHÍ			
					Tổng cộng	NSDP	NSTW	Khác
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>331.400</b>	<b>112.200</b>	<b>157.200</b>	<b>62.000</b>
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ 1: Phát triển nguồn nhân lực CNTT</b>				<b>25.500</b>	<b>10.000</b>	<b>12.500</b>	<b>3.000</b>
1	Phổ cập tin học cho nhân dân	Trung tâm CNTT&TT	Xây dựng và triển khai thực hiện dự án nhằm phổ biến kiến thức, đào tạo về sử dụng các ứng dụng CNTT cho nhân dân	2012-2015	4.000	3.000		1.000
2	Hỗ trợ đào tạo nghề về công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.	Sở LĐTB&XH	Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề về công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông cho thanh niên nông thôn	2011-2015	4.000		4.000	
3	Đào tạo và bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho giáo viên, cán bộ trong ngành giáo dục và đào tạo	Sở GD&ĐT	Xây dựng và triển khai thực hiện dự án đào tạo và bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các trường học	2011-2015	5.000		5.000	
4	Đề án hỗ trợ đào tạo nhân lực phần mềm, nội dung số và điện tử	Sở TTTT	Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng người có trình độ cao đẳng hoặc tương đương trở lên về công nghệ thông tin có khả năng làm cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin	2012-2015	3.000	1.500	500	1.000
5	Đề án hỗ trợ giảng dạy các môn học chuyên ngành CNTT bằng tiếng Anh	Sở GD&ĐT	- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên và sinh viên CNTT - Mua sắm tài liệu giảng dạy bằng tiếng Anh	2012-2015	3.000	1.500	500	1.000





6	Đào tạo nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan quản lý Nhà nước	Sở NV	-Phối hợp với các đơn vị, hàng năm tổ chức các khóa Đào tạo, Bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức	2011-2015	5.000	2.500	2.500	
7	Điều tra, khảo sát hiện trạng, phân tích nhu cầu nguồn nhân lực của công nghiệp phần cứng, điện tử, công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT.	Sở TTTT	- Điều tra, khảo sát hiện trạng, nhu cầu nguồn nhân lực CNTT -Mua sắm trang thiết bị và xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê về nhân lực cho công nghiệp CNTT - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, công bố số liệu điều tra thống kê	2012	500	500		
8	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công nghiệp CNTT cho cán bộ quản lý	Sở TTTT	- Tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng - Tham quan học tập kinh nghiệm - Thuê chuyên gia tư vấn thúc đẩy công nghiệp CNTT	2011-2015	1.000	1.000		
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ 2: Phát triển công nghiệp CNTT</b>				<b>19.800</b>	<b>6.800</b>	<b>7.000</b>	<b>6.000</b>
9	Hỗ trợ chuyển giao công nghệ và Đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp	Sở TTTT	- Hỗ trợ Đầu tư trang thiết bị, Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. - Hỗ trợ chuyển giao công nghệ. - Hỗ trợ Đào tạo đội ngũ nhân lực.	2011-2015	5.000	1.000	2.000	2.000
10	Thúc đẩy phát triển phần mềm mã nguồn mở	Sở TTTT	-Tuyên truyền nâng cao nhận thức - Hỗ trợ cài đặt triển khai phần mềm nguồn mở - Tập huấn cho cán bộ về phần mềm mã nguồn mở - Hỗ trợ phát triển sản phẩm cho cộng đồng phần mềm mã nguồn mở - Thành lập Trung tâm thúc đẩy PMNM trên địa bàn	2011-2015	5.000	2.000	2.000	1.000



11	Điều tra, khảo sát, dự báo tình hình thị trường chợ công nghiệp phần cứng, điện tử, công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT.	Sở TTTT	-Nghiên cứu, khảo sát, thống kê nhu cầu mua sắm sản phẩm CNTT tại các hộ gia đình -Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, công bố số liệu điều tra thống kê. -Thuê các tổ chức tư vấn đánh giá, dự báo về thị trường CNTT	2011	500	500		
12	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp phần cứng, điện tử, công nghiệp phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT	Sở TTTT	-Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu các doanh nghiệp phần cứng, phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT -Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác điều tra thống kê -Xây dựng cơ sở dữ liệu và công cụ kết xuất số liệu thống kê qua website -Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, công bố số liệu điều tra thống kê	2011-2015	300	300		
13	Đề án phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp CNTT trọng điểm	Sở TTTT	-Tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, quảng bá về Chương trình và chính sách hỗ trợ sản xuất sản phẩm CNTT trọng điểm - Hỗ trợ kinh phí xây dựng sản phẩm, dịch vụ	2012-2015	9.000	3.000	3.000	3.000
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ 3: Phát triển và hoàn thiện hạ tầng viễn thông và CNTT</b>				<b>37.400</b>	<b>8.900</b>	<b>13.500</b>	<b>15.000</b>
14	Xây dựng và triển khai chương trình phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng; Tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, xây dựng và mở rộng mạng băng rộng đến các xã, phường, ấp.	Các DN Viễn thông	- Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng trên địa bàn TP - Đề xuất các giải pháp và hỗ trợ phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng	2012-2015	20.000	5.000	2.000	13.000





15	Xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu và hệ thống an ninh thông tin số	Sở TTTT	Hoàn thiện Trung tâm THDL của tỉnh	2011-2015	9.500		9.500	
16	Ứng dụng công nghệ GIS phục vụ quản lý	Sở TTTT	Xây dựng hệ thống quản lý hạ tầng thông tin truyền thông thống nhất ứng dụng công nghệ thông tin địa lý	2011-2015	1.500	1.500		
17	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động	Sở TTTT	- Thống nhất việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng (Công bể, Nhà trạm, cột ăng ten, truyền dẫn và các thiết bị phụ trợ khác ...)  - Làm cơ sở trong xây dựng, mở rộng hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố, đảm an toàn cho công trình, các công trình lân cận; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành, không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khoẻ cho cộng đồng; đảm bảo tuân thủ quy hoạch chuyên ngành, xây dựng, kiến trúc, cảnh quan đô thị.	2011-2012	400	400		
19	Thực hiện lộ trình số hoá truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất.	Sở TTTT và các doanh nghiệp	- Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn TP  - Đề xuất các giải pháp và hỗ trợ thực hiện lộ trình số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất trên địa bàn TP		6.000	2.000	2.000	2.000
<b>IV</b>	<b>Nhiệm vụ 4: Xây dựng và triển khai các giải pháp hỗ trợ phù hợp để phổ cập thông tin đến các hộ gia đình</b>				<b>59.000</b>	<b>17.000</b>	<b>17.000</b>	<b>25.000</b>
20	Tăng cường năng lực cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở.	Sở TTTT	- Khảo sát, xác định nhu cầu bồi dưỡng giai đoạn 2011-2015.  - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở		2.000	1.000	1.000	





21	Tăng cường nội dung thông tin và truyền thông về cơ sở.	Sở TTTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ sản xuất mới, biên tập, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình.</li> <li>- Hỗ trợ sáng tác, biên tập, in, phát hành các loại ấn phẩm truyền thông và sách chuyên đề phục vụ đồng bào vùng nông thôn, dân tộc thiểu số.</li> </ul>		2.000	1.000	1.000	
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin điện tử phục vụ nông thôn.</li> </ul>					
22	Tăng cường cơ sở vật chất cho đài phát thanh truyền hình và các hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở.	Sở TTTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới, nâng cấp trạm phát lại PTTH.</li> <li>- Đầu tư xây dựng mới, nâng cấp đài truyền thanh xã</li> <li>- Hỗ trợ thiết bị để thiết lập các trạm truyền thanh ấp.</li> <li>- Hỗ trợ cung cấp thiết bị thu tín hiệu, thiết bị nghe - xem cho đối tượng được hỗ trợ.</li> </ul>		15.000	5.000	5.000	5.000
23	Đề án hỗ trợ trang bị các thiết bị thông tin số	Sở TTTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng và triển khai chương trình đưa thiết bị thông tin số đến hộ gia đình;</li> <li>- Hỗ trợ một phần kinh phí nghiên cứu, sản xuất, trang bị các thiết bị thông tin số cho sinh viên, các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người khuyết tật, người cao tuổi, vùng nông thôn</li> </ul>		40.000	10.000	10.000	20.000
<b>V</b>	<b>Nhiệm vụ 5: Ứng dụng hiệu quả CNTT trong cơ quan nhà nước, DN và xã hội</b>				<b>133.600</b>	<b>63.400</b>	<b>57.200</b>	<b>13.000</b>
24	Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước	Sở TTTT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CNTT</li> <li>- Xây dựng hệ thống thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về KT-XH của tỉnh Sóc Trăng...</li> <li>- Triển khai các phần mềm QLVB, điều hành</li> <li>- Xây dựng Công thông tin điện tử tỉnh và dịch vụ hành chính công..</li> </ul>	2011-2015	94.600	49.400	45.200	



25	Đề án hỗ trợ ứng dụng CNTT trong giáo dục	Sở GD-ĐT	Ứng dụng hỗ trợ công tác giảng dạy; ứng dụng phát triển mạng thông tin giáo dục; phát triển đào tạo, học tập từ xa.	2011-2015	9.000	3.000	3.000	3.000
26	Đề án hỗ trợ ứng dụng CNTT trong y tế	Sở Y tế	Triển khai sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh, xây dựng các chương trình khám chữa bệnh từ xa.	2011-2015	9.000	3.000	3.000	3.000
27	Đề án ứng dụng CNTT phục vụ nông nghiệp, nông thôn	Sở NN&PTNT	Xây dựng hệ thống thông tin về các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nông nghiệp, dự đoán, phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi	2011-2015	9.000	3.000	3.000	3.000
28	Đề án hỗ trợ ứng dụng CNTT trong doanh nghiệp	Sở TTTT	+ Tổ chức Hội nghị, Hội thảo tuyên truyền nâng cao nhận thức + Hỗ trợ Xây dựng website cho doanh nghiệp, + Tổ chức các chương trình trao giải thưởng cho các DN ứng dụng có hiệu quả CNTT	2011-2015	9.000	3.000	3.000	3.000
29	Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức	Sở TTTT	- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi về khả năng và vai trò của ứng dụng CNTT - Tổ chức thi ứng dụng CNTT, tổ chức đánh giá xếp hạng ứng dụng CNTT	2011-2015	3.000	2.000		1.000
<b>VI</b>	<b>Nhiệm vụ 6: Tăng cường năng lực nghiên cứu trong lĩnh vực CNTT-TT, làm chủ và từng bước sáng tạo ra công nghệ cho chế tạo sản phẩm mới</b>				<b>56.100</b>	<b>6.100</b>	<b>50.000</b>	
30	Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng nhiệm vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực CNTT-TT	Sở TTTT	- Phân tích, Đánh giá thực trạng nghiên cứu KHCN trong lĩnh vực CNTT-TT - Đề xuất một số nhiệm vụ KHCN cho giai đoạn 2011-2015	2011	100	100		
31	Nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển về CNTT của các cơ sở và của các DN.	Sở KHCN	- Thống kê các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển - Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về nghiên cứu, phát triển trong lĩnh vực CNTT	2012-2015	1.000	1.000		

33	Đề xuất và triển khai các giải pháp xây dựng một số phòng thí nghiệm về CNTT-TT	Sở KHCN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đề xuất giải pháp xây dựng phòng thí nghiệm về công nghệ chip, công nghệ cảm biến, phần mềm lõi, phần mềm nguồn mở, phần mềm nhúng, nội dung số, xử lý tiếng Việt, an toàn thông tin.</li> <li>- Xây dựng Phòng thí nghiệm</li> </ul>	2012-2015	55.000	5.000	50.000
----	---	---------	---	-----------	--------	-------	--------

